

NGUYỄN ĐÌNH THỌ

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU



Thiết kế và thực hiện

$$\begin{aligned}\alpha_H &= \frac{k^2 \text{Var}(\tau)}{\text{Var}(H)} \\ &= \frac{k(k-1)k \text{Var}(\tau)}{(k-1)\text{Var}(H)} \\ &= \left(\frac{k}{k-1}\right) \left[\frac{k^2 \text{Var}(\tau) - k \text{Var}(\tau)}{\text{Var}(H)} \right] \\ &= \left(\frac{k}{k-1}\right) \left[\frac{k^2 \text{Var}(\tau) + \sum^k \text{Var}(\varepsilon_i) - k \text{Var}(\tau)}{\text{Var}(H)} \right]\end{aligned}$$



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG XÃ HỘI

650.072

N1573-T449

NGUYỄN ĐÌNH THỌ

Phương pháp nghiên cứu khoa học trong

KINH DOANH

Thiết kế và thực hiện

THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐHSPT

SKV

112080

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| Mục lục | 5 |
| Lời nói đầu | 19 |
| Chương 1: | |
| TỔNG QUAN VỀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC..... | 21 |
| 1. Nghiên cứu khoa học..... | 23 |
| 1.1. Khái niệm về nghiên cứu khoa học | 23 |
| 1.2. Nghiên cứu hàn lâm và ứng dụng | 24 |
| 2. Các trường phái nghiên cứu khoa học | 27 |
| 2.1. Suy diễn và qui nạp | 27 |
| 2.2. Định tính, định lượng và hỗn hợp | 29 |
| 2.3. Hệ nhận thức và trường phái nghiên cứu khoa học | 29 |
| 3. Lý thuyết khoa học | 37 |
| 3.1. Các thành phần của lý thuyết khoa học | 38 |
| 3.2. Các tiêu chuẩn đánh giá một lý thuyết khoa học | 40 |
| 3.2.1. Yếu tố cấu thành | 46 |
| 3.2.2. Mối quan hệ giữa các khái niệm nghiên cứu | 47 |
| 3.2.3. Khả năng tổng quát hóa của lý thuyết | 47 |
| 3.2.4. Đóng góp của lý thuyết về mặt lý luận và thực tiễn | 47 |
| 3.2.5. Kiểm định được | 48 |
| 4. Nghiên cứu, xây dựng và kiểm định lý thuyết khoa học | 49 |
| 4.1. Qui trình nghiên cứu xây dựng lý thuyết khoa học | 49 |
| 4.2. Qui trình nghiên cứu kiểm định lý thuyết khoa học | 51 |
| 4.3. Qui trình hỗn hợp: xây dựng và kiểm định lý thuyết | 53 |
| 4.4. Dữ liệu để xây dựng và kiểm định lý thuyết khoa học | 55 |
| TÓM TẮT CHƯƠNG 1 | 57 |
| CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ THẢO LUẬN CHƯƠNG 1 | 59 |
| TÀI LIỆU ĐỌC THÊM CHƯƠNG 1 | 60 |
| Chương 2: | |
| VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU | 61 |
| 1. Vấn đề nghiên cứu | 63 |

| | |
|---|------------|
| 2. Ý tưởng, vấn đề, mục tiêu, câu hỏi và giả thuyết | 63 |
| 3. Xác định vấn đề nghiên cứu | 65 |
| 4. Tổng kết lý thuyết | 68 |
| 4.1. Tổng kết lý thuyết và vai trò của nó | 68 |
| 4.2. Qui trình tổng kết nghiên cứu | 72 |
| 4.3. Ví dụ minh họa về tổng kết và xác định vấn đề nghiên cứu | 73 |
| 4.3.1. Xác định vấn đề nghiên cứu dựa chính vào lý thuyết | 73 |
| 4.3.2. Xác định vấn đề nghiên cứu: lý thuyết và thị trường | 79 |
| 4.3.3. Xác định vấn đề nghiên cứu: lý thuyết và phương pháp | 88 |
| 5. Tài liệu tham khảo: cách trích dẫn và liệt kê | 91 |
| TÓM TẮT CHƯƠNG 2 | 101 |
| CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ THẢO LUẬN CHƯƠNG 2 | 104 |
| TÀI LIỆU ĐỌC THÊM CHƯƠNG 2 | 106 |
| Chương 3: | |
| PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH TÍNH | 107 |
| 1. Nghiên cứu định tính trong xây dựng lý thuyết khoa học:..... | 108 |
| 1.1. Phương pháp và công cụ nghiên cứu định tính | 109 |
| 1.2. Vấn đề, mục tiêu và lý thuyết trong nghiên cứu định tính | 110 |
| 1.3. Tổng kết và sử dụng lý thuyết trong nghiên cứu định tính | 113 |
| 2. Phương pháp GT | 114 |
| 3. Phương pháp tình huống | 116 |
| 4. Dữ liệu và thu thập dữ liệu định tính | 119 |
| 4.1. Bản chất dữ liệu trong nghiên cứu định tính | 120 |
| 4.2. Chọn mẫu trong nghiên cứu định tính | 120 |
| 4.3. Công cụ thu thập dữ liệu định tính | 122 |
| 4.3.1. Quan sát | 125 |
| 4.3.2. Thảo luận tay đôi | 126 |
| 4.3.3. Thảo luận nhóm | 127 |
| 4.3.4. Một số chú ý trong thu thập dữ liệu định tính | 129 |
| 5. Phân tích dữ liệu định tính | 129 |
| 5.1. Mô tả hiện tượng | 131 |
| 5.2. Phân loại hiện tượng | 134 |

| | |
|--|-----|
| 5.3. Kết nối dữ liệu | 135 |
| 6. Ví dụ minh họa nghiên cứu định tính | 136 |
| 7. Giá trị của sản phẩm định tính | 141 |
| 8. Đề cương nghiên cứu định tính | 143 |
| TÓM TẮT CHƯƠNG 3 | 146 |
| CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ THẢO LUẬN CHƯƠNG 3 | 149 |
| TÀI LIỆU ĐỌC THÊM CHƯƠNG 3 | 150 |

Chương 4:

| | |
|--|-----|
| PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH LƯỢNG | 151 |
| 1. Nghiên cứu định lượng trong kiểm định lý thuyết khoa học | 152 |
| 1.1. Phương pháp và công cụ nghiên cứu định lượng | 152 |
| 1.2. Dữ liệu sử dụng trong nghiên cứu định lượng | 154 |
| 1.2.1. Dữ liệu đã có sẵn | 155 |
| 1.2.2. Nhóm 2: Dữ liệu chưa có sẵn | 155 |
| 1.2.3. Dữ liệu chưa có trên thị trường | 156 |
| 1.3. Vấn đề, mục tiêu và lý thuyết trong nghiên cứu định lượng ... | 157 |
| 1.4. Tổng kết và sử dụng lý thuyết trong định lượng | 164 |
| 1.5. Chọn mẫu trong nghiên cứu định lượng | 166 |
| 1.6. Công cụ thu thập dữ liệu | 168 |
| 2. Khảo sát | 169 |
| 3. Thử nghiệm | 169 |
| 3.1. Một số khái niệm cơ bản trong thử nghiệm | 170 |
| 3.1.1. Biến thử nghiệm | 170 |
| 3.1.2. Đơn vị thử nghiệm | 171 |
| 3.1.3. Hiện trường thử nghiệm | 172 |
| 3.2. Giá trị của thử nghiệm | 173 |
| 3.2.1. Các dạng giá trị | 173 |
| 3.2.2. Nguyên nhân làm giảm giá trị của thử nghiệm | 174 |
| 3.3. Một số thử nghiệm cơ bản | 177 |
| 3.3.1. Mô hình bán thử nghiệm | 177 |
| 3.3.2. Mô hình thử nghiệm thực sự | 178 |
| 3.4. Một số thử nghiệm mở rộng | 181 |
| 3.4.1. Thử nghiệm ngẫu nhiên hoàn toàn | 181 |

| | |
|--|-----|
| 3.4.2. Thử nghiệm khối ngẫu nhiên | 183 |
| 3.4.3. Thử nghiệm thừa số | 185 |
| 4. Đề cương nghiên cứu định lượng | 187 |
| TÓM TẮT CHƯƠNG 4 | 189 |
| CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ THẢO LUẬN CHƯƠNG 4 | 191 |
| TÀI LIỆU ĐỌC THÊM CHƯƠNG 4 | 192 |

Chương 5:

| | |
|---|-----|
| PHƯƠNG PHÁP HỖN HỢP | 193 |
| 1. Hỗn hợp trong nghiên cứu khoa học | 194 |
| 2. Thiết kế kết hợp trong phương pháp hỗn hợp | 194 |
| 2.1. Kết hợp trong nghiên cứu | 194 |
| 2.2. Các dạng thiết kế hỗn hợp phổ biến | 195 |
| 2.2.1. Thiết kế hỗn hợp đa phương pháp | 197 |
| 2.2.2. Thiết kế hỗn hợp gắn kết | 198 |
| 2.2.3. Thiết kế hỗn hợp giải thích | 198 |
| 2.2.4. Thiết kế hỗn hợp khám phá | 199 |
| 3. Ví dụ về phương pháp hỗn hợp | 200 |
| 3.1. Ví dụ 1 về phối hợp khám phá | 200 |
| 3.2. Ví dụ 2 về phối hợp khám phá | 209 |
| 4. Đề cương nghiên cứu hỗn hợp | 217 |
| TÓM TẮT CHƯƠNG 5 | 219 |
| CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ THẢO LUẬN CHƯƠNG 5 | 221 |
| TÀI LIỆU ĐỌC THÊM CHƯƠNG 5 | 222 |

Chương 6:

| | |
|---|-----|
| CHỌN MẪU TRONG NGHIÊN CỨU ĐỊNH LƯỢNG | 223 |
| 1. Lý do phải chọn mẫu | 224 |
| 2. Chọn mẫu và sai số | 225 |
| 3. Các khái niệm cơ bản trong chọn mẫu | 226 |
| 3.1. Đám đông | 226 |
| 3.2. Đám đông nghiên cứu | 227 |

| | |
|--|-----|
| 3.3. Phân tử | 228 |
| 3.4. Đơn vị | 228 |
| 3.5. Khung mẫu | 229 |
| 3.6. Hiệu quả chọn mẫu | 229 |
| 4. Qui trình chọn mẫu | 230 |
| 4.1. Xác định đám đông nghiên cứu | 230 |
| 4.2. Xác định khung mẫu | 230 |
| 4.3. Xác định kích thước mẫu | 231 |
| 4.4. Các phương pháp chọn mẫu | 232 |
| 4.5. Tiến hành chọn mẫu | 233 |
| 5. Các phương pháp chọn mẫu theo xác suất | 234 |
| 5.1. Chọn mẫu theo phương pháp ngẫu nhiên đơn giản | 234 |
| 5.2. Chọn mẫu theo phương pháp hệ thống | 235 |
| 5.3. Chọn mẫu theo phương pháp phân tầng | 237 |
| 5.4. Chọn mẫu theo phương pháp chọn theo nhóm | 238 |
| 6. Các phương pháp chọn mẫu phi xác suất | 240 |
| 6.1. Chọn mẫu theo phương pháp thuận tiện | 240 |
| 6.2. Chọn mẫu theo phương pháp phán đoán | 241 |
| 6.3. Chọn mẫu theo phương pháp phát triển mầm | 241 |
| 6.4. Chọn mẫu theo phương pháp định mức | 241 |
| TÓM TẮT CHƯƠNG 6 | 245 |
| CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ THẢO LUẬN CHƯƠNG 6 | 247 |
| TÀI LIỆU ĐỌC THÊM CHƯƠNG 6 | 250 |

Chương 7:

| | |
|---|------------|
| ĐO LƯỜNG VÀ THU THẬP DỮ LIỆU ĐỊNH LƯỢNG | 251 |
| 1. Đo lường và cấp độ thang đo trong nghiên cứu | 252 |
| 1.1. Cấp độ thang đo | 252 |
| 1.1.1. Thang đo cấp định danh | 253 |
| 1.1.2. Thang đo cấp thứ tự | 254 |
| 1.1.3. Thang đo cấp quãng | 255 |
| 1.1.4. Thang đo cấp tỉ lệ | 258 |
| 1.2. Cấp thang đo và độ mạnh của chúng | 259 |
| 2. Công cụ thu thập dữ liệu | 260 |

| | |
|---|-----|
| 2.1. Bảng câu hỏi | 260 |
| 2.2. Quy trình thiết kế bảng câu hỏi | 261 |
| 3. Hiệu chỉnh dữ liệu | 270 |
| 3.1. Nguyên nhân gây sai sót trong thu thập dữ liệu | 270 |
| 3.2. Các bước hiệu chỉnh | 272 |
| 4. Chuẩn bị dữ liệu | 273 |
| 4.1. Mã dữ liệu | 273 |
| 4.2. Mã trận dữ liệu | 274 |
| 4.3. Làm sạch dữ liệu | 275 |
| 4.3.1. Ô trống | 276 |
| 4.3.2. Trả lời không hợp lý | 277 |
| TÓM TẮT CHƯƠNG 7 | 278 |
| CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ THẢO LUẬN CHƯƠNG 7 | 280 |
| TÀI LIỆU ĐỌC THÊM CHƯƠNG 7 | 281 |

Chương 8:

| | |
|--|-----|
| ĐO LƯỜNG KHÁI NIỆM NGHIÊN CỨU | 283 |
| 1. Đo lường trong kiểm định lý thuyết khoa học | 284 |
| 2. Khái niệm nghiên cứu và thang đo chúng | 285 |
| 2.1. Bậc của khái niệm | 286 |
| 2.1.1. Khái niệm bậc nhất | 286 |
| 2.1.2. Khái niệm bậc cao | 287 |
| 2.2. Các dạng đo lường khái niệm nghiên cứu | 293 |
| 3. Tính chất của đo lường | 296 |
| 3.1. Giá trị nội dung và tính đơn hướng | 296 |
| 3.2. Giá trị hội tụ và giá trị phân biệt | 297 |
| 3.3. Giá trị liên hệ lý thuyết và giá trị tiêu chuẩn | 298 |
| 4. Xây dựng thang đo cho các khái niệm nghiên cứu | 299 |
| 4.1. Xây dựng tập biến quan sát | 301 |
| 4.2. Đánh giá sơ bộ thang đo | 302 |
| 4.3. Đánh giá chính thức thang đo | 303 |
| TÓM TẮT CHƯƠNG 8 | 306 |
| CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ THẢO LUẬN CHƯƠNG 8 | 308 |
| TÀI LIỆU ĐỌC THÊM CHƯƠNG 8 | 309 |

Chương 9:**THỐNG KÊ DÙNG TRONG KIỂM ĐỊNH**

| | |
|--|------------|
| LÝ THUYẾT KHOA HỌC | 311 |
| 1. Tóm tắt thống kê cho mẫu | 312 |
| 1.1. Đo lường mức độ tập trung | 312 |
| 1.1.1. Trung bình | 312 |
| 1.1.2. Trung vị | 312 |
| 1.1.3. Mode | 313 |
| 1.2. Đo lường mức độ phân tán | 313 |
| 1.2.1. Phương sai và độ lệch chuẩn | 313 |
| 1.2.2. Khoảng biến thiên | 313 |
| 2. Kỳ vọng | 313 |
| 2.1. Trung bình đám đông | 313 |
| 2.2. Phương sai đám đông | 314 |
| 2.3. Một số qui tắc về tính toán kỳ vọng | 314 |
| 3. Biến chuẩn trung bình và chuẩn hóa | 315 |
| 3.1. Biến chuẩn trung bình | 315 |
| 3.2. Biến chuẩn hóa | 316 |
| 4. Quan hệ giữa tham số mẫu và đám đông | 316 |
| 4.1. Trung bình mẫu và trung bình đám đông | 317 |
| 4.2. Phương sai mẫu và phương sai đám đông | 317 |
| 5. Ước lượng thống kê | 318 |
| 5.1. Ước lượng không chệch và hiệu quả của chúng | 318 |
| 5.2. Ước lượng quăng | 319 |
| 5.3. Ví dụ về ước lượng quăng | 319 |
| 5.3.1. Ước lượng trung bình đám đông | 319 |
| 6. Kiểm định thống kê | 322 |
| 6.1. Các bước kiểm định giả thuyết nghiên cứu | 322 |
| 6.2. Giá trị p | 324 |
| 6.3. Sai lầm trong quyết định khi kiểm định thống kê | 325 |
| 6.4. Mối quan hệ giữa α và β | 326 |
| 6.5. Ví dụ kiểm định trung bình | 327 |

| | |
|--|-----|
| 2.1.2. Hiệp phương sai giữa F và X_i | 368 |
| 2.1.3. Hiệp phương sai giữa X_i và X_j | 369 |
| 2.2. Mô hình EFA hai nhân tố độc lập | 370 |
| 2.2.1. Phương sai của X_i | 371 |
| 2.2.2. Hiệp phương sai giữa F_i và X_i | 372 |
| 2.2.3. Hiệp phương sai giữa X_i và X_j | 373 |
| 2.3. Mô hình EFA hai nhân tố tương quan | 374 |
| 2.3.1. Phương sai của X_i | 376 |
| 2.3.2. Hiệp phương sai của F_i và X_j | 377 |
| 2.3.3. Hiệp phương sai giữa X_i và X_j | 378 |
| 2.4. Ma trận EFA | 379 |
| 3. Ví dụ đánh giá thang đo bằng EFA | 381 |
| 3.1. Thang đo đơn hướng: một nhân tố | 381 |
| 3.2. Thang đo đơn hướng: hai hay nhiều nhân tố | 383 |
| 3.2.1. Sử dụng PCA với Varimax | 384 |
| 3.2.2. Sử dụng PAF với Promax | 386 |
| 4. Các dạng phân tích EFA và ứng dụng | 391 |
| 4.1. Nhân tố chung và thành phần chính | 391 |
| 4.2. Chọn số lượng nhân tố | 393 |
| 4.2.1. Tiêu chí eigenvalue | 393 |
| 4.2.2. Tiêu chí điểm gãy | 393 |
| 4.2.3. Chọn trước số lượng nhân tố | 394 |
| 4.3. Quay nhân tố | 394 |
| 5. Điều kiện để phân tích EFA | 396 |
| 5.1. Mức độ quan hệ giữa các biến đo lường | 396 |
| 5.1.1. Kiểm định Bartlett | 396 |
| 5.1.2. Kiểm định KMO | 397 |
| 5.2. Kích thước mẫu | 397 |
| 5.3. Tạo biến cho nhân tố | 398 |
| 6. Đánh giá giá trị thang đo bằng EFA | 399 |
| 6.1. Số lượng nhân tố trích | 399 |
| 6.1.1. Số lượng nhân tố trích không phù hợp | 400 |
| 6.1.2. Biến không nhóm vào nhân tố như đã giả thuyết | 401 |
| 6.2. Trọng số nhân tố và tổng phương sai trích | 402 |

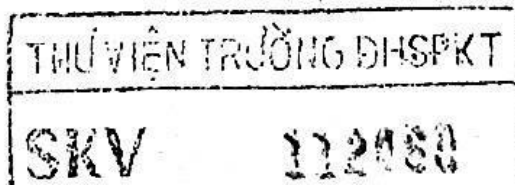
| | |
|--|-----|
| 3.4. ANOVA n chiều: thử nghiệm thừa số | 444 |
| 3.4.1. Mô hình ANOVA hai chiều: thử nghiệm thừa số | 444 |
| 3.4.2. Ví dụ ANOVA hai chiều: thử nghiệm thừa số | 448 |
| 3.4.3. Các dạng tổng biến thiên | 452 |
| 3.4.4. Sử dụng SPSS: ANOVA hai chiều thử nghiệm thừa số | 452 |
| 3.5. ANOVA cho thử nghiệm đo lường nhiều lần | 453 |
| 3.5.1. Mô hình ANOVA một chiều: đo lường nhiều lần | 453 |
| 3.5.2. Ma trận hiệp phương sai Yi | 455 |
| 3.5.3. Ví dụ ANOVA một chiều đo lường nhiều lần | 456 |
| 3.5.4. Sử dụng SPSS: ANOVA một chiều, đo lường nhiều lần | 460 |
| TÓM TẮT CHƯƠNG 12 | 462 |
| CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ THẢO LUẬN CHƯƠNG 12 | 464 |
| TÀI LIỆU ĐỌC THÊM CHƯƠNG 12 | 469 |

Chương 13:

MÔ HÌNH HỒI QUI ĐƠN VÀ BỘI: KIỂM ĐỊNH TÁC ĐỘNG CỦA MỘT HAY NHIỀU BIẾN ĐỘC LẬP VÀO MỘT BIẾN PHỤ THUỘC ĐỊNH LƯỢNG

| | |
|---|-----|
| 471 | |
| 1. Vấn đề nghiên cứu | 472 |
| 2. Hồi qui đơn | 473 |
| 2.1. Mô hình hồi qui tuyến tính đơn | 474 |
| 2.2. Giả định trong mô hình hồi qui đơn | 475 |
| 2.3. Diễn giải mô hình hồi qui | 477 |
| 2.4. Ước lượng mô hình SLR dựa vào dữ liệu mẫu | 478 |
| 2.4.1. Ước lượng mô hình SLR bằng OLS | 479 |
| 2.4.2. Hệ số xác định trong đám đông | 481 |
| 2.4.3. Hệ số xác định trong mẫu | 482 |
| 2.4.4. Mối quan hệ giữa hệ số tương quan và hệ số hồi qui | 483 |
| 2.4.5. Tính chất của ước lượng và và kiểm định chúng | 484 |
| 2.4.6. Kiểm định β_0 và β_1 | 486 |
| 3. Mô hình hồi qui bội MLR | 488 |
| 3.1. Mô hình hồi qui bội MLR | 488 |
| 3.2. Ước lượng và kiểm định hệ số hồi qui bằng OLS | 490 |

| | |
|---|-----|
| 5.1.2. Diễn giải hiệu ứng hỗ trợ | 532 |
| 5.2. Hiệu ứng hỗ trợ giữa biến định tính và biến định lượng | 535 |
| TÓM TẮT CHƯƠNG 14 | 540 |
| CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ THẢO LUẬN CHƯƠNG 14 | 542 |
| TÀI LIỆU ĐỌC THÊM CHƯƠNG 14 | 545 |
| <i>Chương 15:</i> | |
| MÔ HÌNH HỒI QUI ĐA BIẾN VÀ PATH | 547 |
| 1. Vấn đề nghiên cứu | 548 |
| 2. Mô hình hồi qui đa biến MVR | 549 |
| 3. Mô hình PATH | 550 |
| 3.1. Mô hình tổng quát và các biến | 550 |
| 3.2. Phân tích mô hình PATH | 554 |
| 3.3. Ví dụ minh họa về PATH | 556 |
| 4. Biến kiểm soát và biến trung gian | 559 |
| 4.1. Phân biệt giữa biến kiểm soát và biến trung gian | 560 |
| 4.1.1. Biến trung gian | 560 |
| 4.1.2. Biến kiểm soát | 561 |
| 4.2. Phân tích biến kiểm soát | 563 |
| 4.2.1. Phân tích biến kiểm soát theo nhóm | 563 |
| 4.2.2. Phân tích biến bán kiểm soát và kiểm soát thuần túy | 567 |
| TÓM TẮT CHƯƠNG 15 | 571 |
| CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ THẢO LUẬN CHƯƠNG 15 | 572 |
| TÀI LIỆU ĐỌC THÊM CHƯƠNG 15 | 574 |
| TÀI LIỆU ĐÃ DẪN | 575 |



 **TÌM ĐỌC**

NGUYỄN ĐÌNH THỌ - NGUYỄN THỊ MAI TRANG

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRONG

QUẢN TRỊ KINH DOANH



NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ

Sách trợ giá dành cho sinh viên Cao Đẳng và Đại Học

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐÀO TẠO
ĐẠI VIỆT**

NHÀ SÁCH KINH TẾ TUẤN MINH
23 ĐÀO DUY TỬ, F.5, Q.10, TP.HCM
ĐT: 08.38531424
ĐTĐD: 0918976920



Giá: 128.000đ